

ISSN 1859 - 2902



TẠP CHÍ

Giáo chức

VIỆT NAM

HỘI CỰU GIÁO CHỨC VIỆT NAM – TẠP CHÍ KHOA HỌC ★ TEACHER OF VIETNAM SCIENTIFIC MAGAZINE

- ❁ Tác động của hệ thống trung tâm giáo dục thường xuyên trong bối cảnh xây dựng xã hội học tập...
- ❁ Giao tiếp Thầy - Trò: Nền tảng xây dựng văn hóa nhà trường đại học trong bối cảnh hiện nay
- ❁ Giáo sư Lê Trí Viễn - Nhà sư phạm lớn, bậc thầy của những người thầy

143

(3/2019)

Bảng 6. Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tới sự nhận thức của sinh viên về giá trị sống theo phương diện

Các yếu tố	Mức độ Ảnh hưởng nhiều và rất nhiều		ĐTB	ĐLC	Thứ hạng (theo ĐTB)
	Tần số	%			
1. Chuẩn mực đạo đức xã hội	220	71.7	3.96	0.90	1
2. Sự phát triển của nền kinh tế thị trường	183	59.6	3.70	0.91	2
3. Dư luận, đánh giá của xã hội	170	55.4	3.60	1.04	3
4. Các quy định thành văn của pháp luật, xã hội và nhà trường	177	57.7	3.59	0.96	4
5. Lối sống của những người xung quanh	164	53.4	3.55	1.07	5
6. Những câu chuyện về lối sống từ báo chí, truyền hình, phim ảnh	144	46.9	3.37	0.99	6
7. Thần tượng của giới trẻ, người nổi tiếng trong xã hội	101	32.9	2.86	1.28	7
8. Các mối quan hệ trên mạng Internet	79	25.7	2.84	1.11	8
Trung bình chung			3.43		

Các yếu tố	Mức độ Ảnh hưởng nhiều và rất nhiều		ĐTB	ĐLC	Thứ hạng (theo ĐTB)
	Tần số	%			
1. Chuẩn mực đạo đức xã hội	220	71.7	3.96	0.90	1
2. Sự phát triển của nền kinh tế thị trường	183	59.6	3.70	0.91	2
3. Dư luận, đánh giá của xã hội	170	55.4	3.60	1.04	3
4. Các quy định thành văn của pháp luật, xã hội và nhà trường	177	57.7	3.59	0.96	4
5. Lối sống của những người xung quanh	164	53.4	3.55	1.07	5
6. Những câu chuyện về lối sống từ báo chí, truyền hình, phim ảnh	144	46.9	3.37	0.99	6
7. Thần tượng của giới trẻ, người nổi tiếng trong xã hội	101	32.9	2.86	1.28	7
8. Các mối quan hệ trên mạng Internet	79	25.7	2.84	1.11	8
Trung bình chung			3.43		

thứ hai là “sự phát triển của nền kinh tế thị trường”. Rõ ràng, với sinh viên đặc thù ngành kinh tế thì sự phát triển của nền kinh tế thị trường sẽ ảnh hưởng ít nhiều tới việc nhận thức các giá trị sống của sinh viên. Các yếu tố ảnh hưởng tiếp theo là “dư luận, đánh giá của xã hội, các quy định thành văn của pháp luật, xã hội và nhà trường; lối sống của những người xung quanh; những câu chuyện về lối sống từ báo chí, truyền hình, phim ảnh...”.

Hiện nay với sự phát triển của Internet, truyền thông, thần tượng trên truyền hình..., xã hội đang lo ngại những yếu tố này ảnh hưởng đến sự lựa chọn giá trị sống của thanh niên. Tuy nhiên, sinh viên được khảo sát xác nhận sự ảnh hưởng của những tác nhân này ở mức độ rất ít. Có lẽ, sinh viên có sự chọn lọc đối với những tác động từ xã hội.

Khi so sánh mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến nhận thức của sinh viên về giá trị sống theo phương diện giới tính, trình độ đào tạo và khoa đào tạo, thu được kết quả như sau: (xem bảng 6)

Với mức xác suất $\alpha = 0.05$. Nếu $T > T_\alpha$ hay $P < 0.05$: có sự khác biệt ý nghĩa

Với mức xác suất $\alpha = 0.05$. Nếu $F > F_\alpha$ hay $P < 0.05$: có sự khác biệt ý nghĩa

* Về phương diện giới tính: kết quả kiểm nghiệm cho thấy không có sự khác biệt ý nghĩa giữa sinh viên nam và sinh viên nữ ở nhóm yếu tố gia đình.

* Về phương diện trình độ đào tạo: người nghiên cứu nhận thấy không có sự khác biệt ý nghĩa giữa các nhóm yếu tố theo phương diện năm học. Tuy nhiên, khi kiểm nghiệm từng yếu tố có sự khác biệt ở một vài yếu tố có vai trò ảnh hưởng không cao lắm. Chẳng hạn như sinh viên năm nhất cho rằng họ dễ bị ảnh hưởng bởi dư luận, đánh giá của xã hội. Còn sinh viên năm tư thì dễ bị ảnh hưởng bởi các quy định thành

Ghi chú: T, F: kiểm nghiệm; P: xác suất

văn của pháp luật, xã hội và nhà trường; lời dạy bảo, nhắc nhở từ các thành viên trong gia đình; khả năng tự duy của mỗi người.

* Về phương diện khoa đào tạo: có sự khác biệt ý nghĩa giữa sinh viên các khoa ở nhóm yếu tố nhà trường. Sinh viên ngành kế toán cho rằng họ dễ bị ảnh hưởng bởi các yếu tố từ phía nhà trường hơn sinh viên khoa quản trị kinh doanh và tài chính ngân hàng. Cụ thể, sinh viên ngành kế toán cho rằng họ dễ bị ảnh hưởng bởi những lời dạy bảo, nhắc nhở của thầy cô giáo và bầu không khí trong trường học hơn sinh viên ngành quản trị kinh doanh và tài chính ngân hàng.

3. Kết luận

Như vậy, có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức về giá trị sống của sinh viên ở các mức độ khác nhau. Trong đó, yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất là các yếu tố thuộc về cá nhân và các yếu tố thuộc về xã hội có mức ảnh hưởng ít nhất. Kết quả này chứng tỏ rằng sinh viên lựa chọn cho mình giá trị sống nào, xem giá trị sống nào là quan trọng và cần thiết hoàn toàn phụ thuộc vào bản thân họ. Bên cạnh đó, nền tảng gia đình là vô cùng quan trọng. Tuy sống trong hoàn cảnh xã hội có nhiều biến động về mọi mặt như hiện nay nhưng nếu được sống trong một gia đình nề nếp, được giáo dục và bản thân mỗi người biết hội nhập cho đúng với xu hướng của thời đại thì vẫn là những người trưởng thành về mặt nhân cách và mang trong mình những giá trị quý báu. □

Tài liệu tham khảo

[1]. Hoàng Anh (2007), *Thực trạng định hướng giá trị đạo đức của sinh viên sư phạm TP. Hồ Chí Minh*,

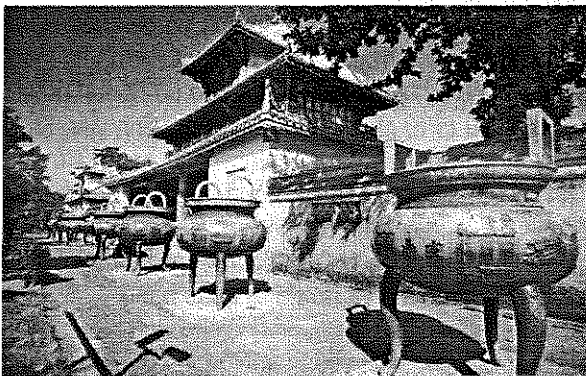
(Xem tiếp trang 60)

XUÂN KỶ HỘI NÓI VỀ HÌNH ẢNH LỚN TRÊN CỬU ĐỈNH TRONG TRIỀU ĐÌNH NHÀ NGUYỄN

LÊ KINH NAM

Trưởng Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu

Huế là kinh đô cuối cùng của chế độ phong kiến Việt Nam. Trải qua 143 năm (1802-1945), vương triều Nguyễn đã để lại nhiều công trình văn hóa có giá trị trên vùng đất Phú Xuân (cố đô Huế ngày nay). Một trong những công trình tiêu biểu trong tổng thể các giá trị văn hóa mà vương triều Nguyễn để lại chính là Cửu đỉnh (9 cái đỉnh lớn). Cửu đỉnh được đặt tên theo miếu hiệu của các vua triều Nguyễn, mỗi đỉnh ứng với một vị vua: Cao Đỉnh là miếu hiệu của vua Gia Long, được đặt ở chính giữa, tiếp đó là Nhân đỉnh (Minh Mạng), Chương Đỉnh (Thiệu Trị), Anh đỉnh (Tự Đức), Nghi đỉnh (Kiến Phúc), Thuần Đỉnh (Đồng Khánh), Tuyên đỉnh (Khải Định). Riêng Dụ đỉnh và Huyền đỉnh chưa kịp có miếu hiệu của vị vua nào thì triều Nguyễn đã sụp đổ. Cửu đỉnh được vua Minh Mạng cho đúc vào năm 1835, đến năm 1837 thì hoàn thành.



Hình 1: Cửu đỉnh trong Đại nội Huế

Để rõ lai lịch của Cửu đỉnh, chúng ta phải trở lại với Minh Mạng - ông vua có ước vọng củng cố và phát triển nghiệp đế của nhà Nguyễn, xây dựng một chính quyền trung ương tập quyền mạnh. Một trong những việc làm theo ý đồ này, thể chế hóa bộ mặt Hoàng thành, trong đó có việc đúc bộ Cửu đỉnh. Khi nghĩ ra việc đúc Cửu đỉnh, Minh Mạng đã nói với Nội các: “Đỉnh là để tỏ ra ngôi vị đã đứng, danh mệnh đã trụ lại, thực là đồ quý trọng ở nhà tôn miếu. Xưa các minh vương đời Tam đại (Hạ, Thương, Chu - Trung Quốc - T.G) lấy kim loại do các quan mục bá chín châu dâng cống đúc chín cái đỉnh để làm vật báu truyền lại đời sau. Quy chế điển lễ ấy thật to lớn lắm! Trẫm kính nối nghiệp trước, vâng theo đường lối rõ ràng, nay muốn phỏng theo đời xưa: đúc 9 cái đỉnh để ở nhà Thế Miếu. Đó là để tỏ ý mong rằng muôn năm bền vững, đời truyền

đời sau. Chuẩn cho quan phân việc đúng kiểu mẫu mới định mà đúc” (1).

Trên tinh thần đó, bộ Công đã gấp rút chuẩn bị mọi mặt liên quan đến việc đúc Cửu đỉnh. Tháng 10 năm Ất Mùi Minh Mạng XVI (tháng 12 - 1835) thì khởi công đúc. Công việc đúc và sau đó gia công thật hoàn chỉnh mất 15 tháng, đến tháng Giêng năm Đinh Dậu Minh Mạng XVIII (3-1837) thì hoàn thành. Trong buổi làm lễ cáo trời đất và tổ tiên để đỉnh ở sân Thế Miếu, Minh Mạng còn nói rõ thêm: “Trẫm xem xét đời xưa, đúc đỉnh theo hình các vật, nhưng đồ cổ ít còn, nhà biên chép truyền nói không đúng, chép ra đều là vạc nấu ăn, còn như đỉnh to cao và nặng, không những gần đây không có, dẫu ba đời (Hạ, Thương, Chu) cũng ít nghe thấy. Nay bắt chước người xưa mà lấy ý thêm bớt, đúc thành chín đỉnh to, sừng sững đứng cao, to lớn nặng vững, không viết nê chút nào, đáng làm của báu, con con cháu cháu, giữ mãi đến không bao giờ hết. Vây thông dụ cho 31 trực tỉnh và thành Trấn tây đều biết” (2).

Ngay khi có ý đồ đúc, Cửu đỉnh đã được coi như đồ quý ở nhà Tôn Miếu và sẽ được đặt ở vị trí trang trọng trong sân Thế Miếu. Để đặt từng chiếc đỉnh vào đúng vị trí, trước hết phải xác định tên gọi cho nó. Với ý đồ đúc Cửu đỉnh là để khẳng định nghiệp đế vương muôn năm bền vững, “Cửu đỉnh” với con số 9 kết thúc một vòng lịch đại đầy đủ, tương ứng với “cửu tộc”: được khởi đầu từ CAO tức thế hệ mở đầu, coi như chóp đỉnh và kết thúc ở HUYỀN là thế hệ sau cùng tức chỉ nơi sâu thẳm, khép kín 1 chu kỳ để đi vào cõi vĩnh hằng. Từ CAO đến HUYỀN trong hệ thống thế thứ lịch đại, mỗi thế hệ tượng trưng cho một đức tính tốt; NHÂN là hiền lành, điều thiện; CHƯƠNG là giá trị chuẩn mẫu; ANH là vinh diệu nổi tiếng; NGHI là sự cứng rắn, cương quyết; THUẦN là sự hoàn thiện và thanh khiết; TUYẾN là sự truyền cảm tốt đẹp và DỤ là nguồn gốc sự thịnh vượng. Chính vì thế, con số 9 ở đây là số nhiều, đầy đủ nhất đến mức hoàn tất, để rồi sang con số 10 sẽ trở lại từ đầu theo một chu kỳ mới. Là một lịch đại đầy đủ. Minh Mạng muốn dành tên đỉnh làm tên thụy tức miếu hiệu được đặt ra sau khi chết của các vua nhà Nguyễn. Và như thế, CAO ĐỈNH phải tương ứng với Gia Long là Thế tổ Cao hoàng đế. Minh Mạng tự chọn tên thụy cho mình là Thánh tổ Nhân hoàng đế. Ông còn đặt sẵn tên thụy cho các thế hệ tiếp theo là Hiến tổ Chương hoàng

đế, Dục tông Anh hoàng đế, Giảng tông Nghị hoàng đế, Cảnh tông Thuần hoàng đế v.v... Vì thế, mà từ vị trí đặt Cửu đỉnh ở sân châu được lấy làm chuẩn quy chiếu cho các bàn thờ từng vị vua tương ứng đặt ở trong nhà Thế Miếu, nguyên tắc là lấy tổ ở giữa làm chuẩn, tỏa sang hai bên với thứ tự trái trước phải sau.

Từ những cụ thể trên, Cửu đỉnh còn hàm chứa quyền lực của vương triều bao trùm lên toàn bộ lãnh thổ và thiên nhiên của đất nước (kể cả vùng trời và biển), cùng với sức mạnh bảo vệ chủ quyền sở hữu ấy. Có thể xem những hình này như một bộ “Địa dư chí” được ghi bằng ngôn ngữ tạo hình của nước ta ở thế kỷ 19, không đầy đủ nhưng điển hình, đúng như yêu cầu của nhà vua Minh Mạng khi chỉ đạo bộ Công; “Nay đúc đỉnh, khắc hình tượng sông núi và mọi vật cũng không cần phải khắc đủ cả, duy phải khắc rõ tên, hiệu và xứ sở để nhận biết” (3).

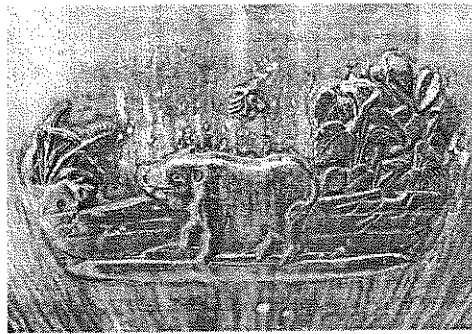
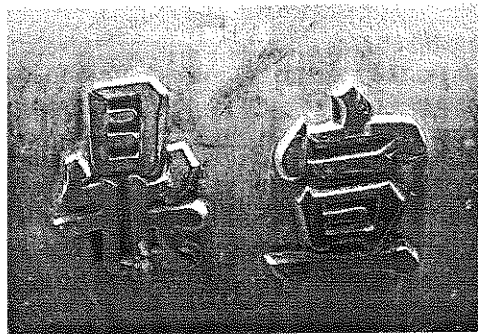
Đến nay, Cửu đỉnh vẫn còn rất nguyên vẹn được đặt trước Hiển Lâm các, đối diện với Thế miếu trong Đại nội Huế. Cửu đỉnh là một cuộc triển lãm những tác phẩm mỹ thuật rất tinh tế của những nghệ nhân tài hoa, là biểu tượng cho sự giàu đẹp, thống nhất của đất nước và ước mơ triều đại mãi vững bền, hùng mạnh. Tất cả 153 mảng hình trên Cửu đỉnh là 153 bức chạm độc lập, hoàn chỉnh, là sự kết hợp điều luyện giữa nghệ thuật đúc và chạm nổi đồ đồng nước ta, giữa văn hóa dân gian và văn hóa bác học hồi đầu thế kỷ XIX.

Mỗi đỉnh khắc 17 hình ảnh khác nhau không trùng lặp và có chú thích bằng chữ Hán, mỗi họa tiết không chỉ đơn thuần là những đường nét chạm khắc tinh tế mà đó còn là những tác phẩm nghệ thuật độc đáo. Cửu đỉnh được coi là bách khoa thư về cuộc sống con người Việt Nam hồi nửa đầu thế kỷ XIX. Cửu Đỉnh là di sản văn hóa quý hiếm, có giá trị nhiều mặt của văn hóa Huế nói riêng, cả nước nói chung. Đó còn là sản phẩm thể hiện đỉnh cao trong nghệ thuật đúc đồng của nước ta ở thế kỷ XIX. Trong nhiều họa tiết được khắc trên Cửu đỉnh, đáng chú ý có hình ảnh về con lợn (heo) được thể hiện trên Tuyên đỉnh.

Sách “Đại Nam thực lục” phần *chính biên* chép: “Tuyên đỉnh, khắc các hình: mây, núi Duệ Sơn, núi Đại Lãnh, sông Lam, sông Nhị Hà, chim yến, con lợn, con giải, cá hậu ngư, hoa trên châu, quả long nhãn, củ lạc, tổ yến, cây trúc, cây gừng, thuyền lê, cái nỏ” (4). Tuyên đỉnh cũng như tám đỉnh khác đều khắc rất đa dạng về thiên nhiên đất nước với những hình ảnh tượng trưng cho từng vùng miền cũng như những điểm chung của cả nước. Trong đó, hình ảnh con lợn (heo) được thể hiện rất sinh động và nổi bật. Lợn là một trong 12 con giáp theo quan niệm địa chi của người phương Đông. Việc được khắc hình ảnh trên Tuyên đỉnh cũng đã cho thấy con vật này có một vai trò quan trọng trong đời sống bởi 153 họa tiết được khắc trên Cửu đỉnh đều là những hình ảnh đặc trưng.

Trên Tuyên đỉnh, hình ảnh con lợn được chú thích rõ ràng bằng chữ Hán là “Thỉ”. Thỉ, tục danh con heo, tức con lợn, còn gọi là trư, là đốn, là khải, là trệ, là phần. Sách *Lễ ký* chép là cương lạc. Lợn là con vật nuôi cung cấp nguồn thực phẩm và rất có ích với đời sống con người. Theo Đông y, thịt heo nạc có vị ngọt, hơi mặn, tính bình, là nguồn dinh dưỡng có giá trị trong đời sống, hiện diện trong từng bữa ăn hàng ngày của đại đa số các gia đình Việt Nam. Lợn cũng là con vật đem lại nguồn thu nhập cho các ngành công nghiệp thuộc da; ngoài ra lợn còn được nuôi để hiến tế thần linh, dâng cúng gia tiên hàng năm.

Thế nhưng, trong văn hóa dân gian Việt Nam, con lợn được thể hiện rất sinh động qua các bức tranh dân gian, hình ảnh con lợn hiện hữu trên lịch tường gia đình để thể hiện sự sung mãn, phồn thực, vui vẻ hạnh phúc. Con lợn trong quan niệm văn hóa cổ truyền thuộc dòng Âm ôn hòa nhã nhặn, sinh nở đầy đàn nên yếu tố phồn thực được đề cao trong loại tranh dân gian, chúc tụng năm mới gặp nhiều may mắn, con cháu đông vui, phúc lộc. Bức tranh lợn đàn là biểu tượng của sự sung túc, no đủ, phồn thực. Lợn được nhân cách hóa ở nhiều câu chuyện ở nhiều vùng miền khác nhau của nước ta. Bên cạnh đó, nó còn là hình tượng được thể hiện trong nhiều



Hình 2+3: Tuyên đỉnh và hình tượng con lợn được khắc trên Tuyên đỉnh

lĩnh vực nghệ thuật khác nhau như: điêu khắc, hội họa, âm nhạc... Thậm chí, hiện nay nhiều người còn xem lợn là vật nuôi thân thiện, đi đâu cũng mang theo.

Với vua Minh Mạng, việc chọn con lợn để khắc lên Tuyên đỉnh trong Cửu đỉnh

đã thể hiện vị trí quan trọng của loài vật này bởi có rất nhiều loài vật khác được dân gian có quan niệm tốt hơn nhiều nhưng hình ảnh con lợn vẫn được chọn để đại diện cho những tinh túy nhất. Chuyện hình tượng con lợn được khắc trên Cửu đỉnh là điều làm cho nhiều người hiếu kỳ muốn khám phá. Qua đó để ta thấy được rằng, loài lợn có một chỗ đứng quan trọng trong đời sống cộng đồng của người Việt. Chúng ta bước sang năm Kỷ Hợi, điều đó càng làm cho hình tượng lợn trên Cửu đỉnh càng thú vị hơn với mong muốn bước sang năm Kỷ Hợi có cuộc sống ấm no hạnh phúc, phồn vinh và sung túc. □

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đại Nam thực lục, Chính biên (1966), Nxb khoa học, Viện sử học, tr. 171-172.
- [2]. Đại Nam thực lục, Chính biên (1968), Nxb khoa học, Viện sử học, tr. 30-31.
- [3]. Đại Nam thực lục, Chính biên (1968), Nxb khoa học, Viện sử học, tr. 171-172.
- [4]. Đại Nam thực lục, Chính biên (1968), Nxb khoa học, Viện sử học, tr. 172.

TÓM TẮT

Minh Mạng - nhà vua có mong muốn củng cố và phát triển quyền lực của triều Nguyễn, xây dựng một chính quyền trung ương vững mạnh, bao gồm đức chín đỉnh. Đó là bày tỏ hy vọng rằng mỗi năm là bền vững, lưu thông mãi mãi. Chín đỉnh cũng chứa sức mạnh của triều đại bao trùm toàn bộ lãnh thổ và thiên nhiên của đất nước (bao gồm cả bầu trời và biển), cùng với sức mạnh để bảo vệ quyền sở hữu đó. Trong những hình ảnh trên, có một hình ảnh một con lợn được khắc vào Tuyền Đình. Trong văn hóa dân gian Việt Nam, lợn được thể hiện rất sống động qua tranh dân gian, hình ảnh lợn tồn tại trên lịch treo tường của gia đình để thể hiện sự viên mãn, thịnh vượng, và hạnh phúc. Con lợn cũng nằm trong số 12 con vật cho tuổi con người. Lợn thuộc dòng dõi nhẹ nhàng và dịu dàng của Âm và trẻ em, vì vậy các yếu tố thịnh vượng được tăng cường trong các bức tranh dân gian, chúc phúc cho năm mới với nhiều may mắn và hạnh phúc.

Từ khóa: Đỉnh núi, nhà Nguyễn, hình ảnh lợn.

SUMMARY

Minh Mạng - the King had the desire to strengthen and develop the power of the Nguyen dynasty, building a strong central government, including casting the Nine Tripod Cauldrons and leaving them at the yard of The Mieu (Temple). It is to express the hope that every year is sustainable, forever circulating. Nine Tripod Cauldrons also contain the power of the dynasty to cover the entire territory and nature of the country (including the sky and sea), together with the power to protect that ownership. Among the above pictures,

there is a picture of a pig carved into Tuyen Dinh (one of Nine Tripod Cauldrons). In Vietnamese folklore, pigs are shown very vividly through folk paintings, images of pigs exist on the family wall calendar to show the fullness, prosperity and happiness. The pig is also among 12 animals corresponding to human age. Pigs belong to the gentle line of Yin and children, so the prosperous elements are enhanced in folk paintings, blessed the New Year with lots of luck and happy grandchildren.

Keywords: Nine Tripod Cauldrons, Nguyen Dynasty, image of pig.

Nhận bài: 20/01/2019; Phản biện: 28/01/2019; Duyệt đăng: 10/02/2019.

Các yếu tố ảnh hưởng đến sự...

(Tiếp theo trang 57)

Luận văn thạc sĩ Tâm lý học, Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.

- [12]. Đặng Quốc Bảo (2011), *Kế thừa các giá trị sự ngẫm về giáo dục giá trị cho thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay*, 01X - 12/03 - 2011 - 2, Hà Nội.
- [2]. Bùi Thị Bích (2007), *Thực trạng định hướng giá trị lối sống sinh viên ở một số trường đại học tại TP. Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ Tâm lý học, Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
- [4]. Hà Nhật Thăng (1998), *Giáo dục hệ thống giá trị đạo đức nhân văn*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [5]. Diane Tillman (2008), *Living Values Activities for Young Adults*, International Coordinating Office, Association for Living Values Education International.

TÓM TẮT

Nghiên cứu đề cập mức độ ảnh hưởng của một số yếu tố đến sự lựa chọn các giá trị sống của sinh viên. Các yếu tố này được chia theo bốn nhóm chính: xã hội, nhà trường, gia đình và bản thân sinh viên. Kết quả cho thấy, bốn nhóm yếu tố đều ảnh hưởng tới sự lựa chọn các giá trị sống của sinh viên từ mức độ ảnh hưởng ít đến nhiều. Trong đó, ảnh hưởng nhiều nhất là nhóm các yếu tố thuộc về bản thân sinh viên (ĐTB = 4.17) và ít nhất là nhóm các yếu tố thuộc về xã hội (ĐTB = 3.43).

Từ khóa: Giá trị sống, ảnh hưởng, sinh viên.

SUMMARY

The study discusses about the affecting level of some factors on the students' choice of life values. These factors are divided into four main groups: society, school, family and the students themselves. The result shows that the four factors all have from little to much impacts on the students' selection of life values. Of which, the most affecting factor is the group of the students themselves (Mean = 4.17), and the least is society (Mean = 3.43).

Keywords: Life value, affecting, students.

Nhận bài: 16/02/2019; Phản biện: 20/02/2019; Duyệt đăng: 22/02/2019.